



# BÁO CÁO

## HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG ÁO



### MÃ HOẠT ĐỘNG: EU-15 (Hồ sơ thị trường)

*“Hỗ trợ Bộ Công Thương nghiên cứu và tập hợp hồ sơ thị trường của các nước thành viên EU và nghiên cứu về một số ngành liên quan đến xuất khẩu của Việt Nam”*

**Bản cuối cùng**

**Hà Nội, tháng 10/2015**

**Chuyên gia soạn thảo: Lê Hải Triều  
Phạm Thế Phương**

*Báo cáo này được thực hiện với sự hỗ trợ tài chính của Liên minh châu Âu. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo này, cũng như mọi sai sót và chi tiết chưa chính xác đều thuộc trách nhiệm của các tác giả và không thể hiện quan điểm của Bộ Công Thương hay quan điểm của Phái đoàn Liên minh châu Âu.*

## MỤC LỤC

<b>I. Giới thiệu khái quát về thị trường Áo .....</b>	<b>4</b>
1. Thông tin cơ bản.....	4
2. Điều kiện tự nhiên .....	4
3. Khí hậu .....	4
4. Xã hội .....	4
5. Thể chế và cơ cấu hành chính .....	6
5.1 Thể chế .....	6
5.2 Cơ cấu hành chính .....	6
6. Hệ thống pháp luật.....	6
7. Lịch sử .....	7
8. Văn hóa.....	7
9. Giáo dục.....	8
10. Ngày nghỉ/lễ tết .....	8
<b>II. Tình hình phát triển kinh tế, thương mại và đầu tư.....</b>	<b>9</b>
1. Kinh tế .....	9
1.1 Tổng quan tình hình phát triển kinh tế .....	9
1.2 Các ngành kinh tế trọng điểm.....	9
2. Thương mại .....	10
3. Cơ sở hạ tầng kinh tế .....	10
4. Các chỉ số kinh tế, thương mại, đầu tư cơ bản: .....	10
5. Đầu tư .....	11
6. Quan hệ quốc tế.....	12
<b>III. Quan hệ hợp tác Việt - Áo .....</b>	<b>13</b>
1. Quan hệ ngoại giao .....	13
2. Quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại .....	14
3. Hợp tác đầu tư và hợp tác phát triển.....	16
3.1 Hợp tác đầu tư .....	16
3.2 Hợp tác phát triển .....	17
<b>IV. Một số điều cần biết khi kinh doanh với thị trường Áo .....</b>	<b>178</b>
1. Các qui định về xuất nhập khẩu .....	188
1.1 Chứng từ nhập khẩu .....	188
1.2 Các mặt hàng cấm nhập khẩu .....	188
1.3 Các mặt hàng hạn chế nhập khẩu .....	188
1.4 Tạm nhập .....	19
1.5 Nhập khẩu hàng mẫu và tài liệu quảng cáo.....	19
2. Chính sách thuế và thuế suất .....	20
2.1 Thuế nhập khẩu .....	20
3. Quy định về bao gói, nhãn mác .....	20
4. Quy định về kiểm dịch động thực vật .....	21
5. Quyền sở hữu trí tuệ .....	21
6. Qui định về tiêu chuẩn đối với hàng hoá và dịch vụ .....	22

7. Thành lập doanh nghiệp .....	25
8. Văn hoá kinh doanh.....	26
<b>V. Tiềm năng xuất khẩu hàng Việt Nam sang Cộng hòa Áo.....</b>	<b>28</b>
<b>VI. Một số địa chỉ liên hệ hữu ích.....</b>	<b>29</b>
<b>VII. Tài liệu tham khảo .....</b>	<b>30</b>

## I. Giới thiệu khái quát về thị trường Áo

### 1. Thông tin cơ bản

Tên chính thức: Cộng hòa Liên bang Áo  
Vị trí địa lý: nằm ở Trung Âu  
Diện tích: 83.871 km<sup>2</sup>  
Dân số (ước 7/2014): 8.223.062 triệu người  
Thủ đô: Viên  
Các thành phố chính khác: Graz, Linz, St. Polten  
Ngôn ngữ chính thức: tiếng Đức  
Đơn vị tiền tệ: Đồng Euro (EUR)  
Thể chế chính phủ: Dân chủ nghị viện

### 2. Điều kiện tự nhiên

- Vị trí địa lý:

Nằm ở vị trí chiến lược nơi ngã tư của Trung Âu với nhiều đường núi và thung lũng có thể đi lại được, bốn phía đều là đất liền.

- Giáp giới:

- Phía Bắc giáp Cộng hòa Séc (402 km) và Đức (801 km).
- Phía Đông giáp Hungary (321 km) và Slovakia (105 km).
- Phía Nam giáp Italy (404 km) và Slovenia (299 km).
- Phía Tây giáp Liechtenstein (34 km) và Thụy Sĩ (158 km).

- Diện tích:

Tổng diện tích: 83.871 km<sup>2</sup>  
Diện tích đất liền: 82.445 km<sup>2</sup>  
Diện tích mặt nước: 1.426 km<sup>2</sup>

- Tài nguyên thiên nhiên: dầu mỏ, than đá, than non, quặng sắt, gỗ, đồng, kẽm, antimon, mangan, vofram, than chì, muối, năng lượng nước...

### 3. Khí hậu

Khí hậu khô dần đi từ Tây sang Đông và trở thành khí hậu lục địa ở các vùng phía Đông và Đông Nam nước Áo. Mùa đông lạnh, có nhiều tuyết ở vùng đất thấp và trên núi đã đem lại cho ngành du lịch Áo thêm một mùa thứ hai. Tại Áo, thời gian có ánh nắng mặt trời lâu hơn so với ở miền Bắc nước Đức từ 10 đến 20%. Mùa hè ôn hòa, thỉnh thoảng có mưa rào. Nhiệt độ trung bình tháng Giêng từ -1<sup>0</sup>C đến -4<sup>0</sup>C, tháng Bảy từ 15-18<sup>0</sup>C.

### 4. Xã hội

(Nguồn: [www.cia.gov](http://www.cia.gov) theo số liệu 2014)

### **Dân số**

Tổng số dân: 8.223.062 người (7/2014)

Cơ cấu dân số:

- 0-14 tuổi: 13,6% (nam 573.146/nữ 546,596)
- 15-64 tuổi: 67,2% (nam 2.771.206/nữ 2.754.759)
- 65 tuổi trở lên: 19,2% (nam 670.750/nữ 906.605) (2014)

Tuổi thọ trung bình: 80,17 tuổi

- Tuổi thọ trung bình đối với nam: 77,25 tuổi
- Tuổi thọ trung bình đối với nữ: 83,24 tuổi

Tốc độ gia tăng dân số: 1,43%

Tỷ lệ sinh: 8,76 trẻ/1.000 dân (2014)

Tỷ lệ tử: 10,38 người/1.000 dân (2014)

Tỷ lệ nhập cư: 1,76 người/1.000 người (2014)

### **Dân tộc**

- Áo: 91,1%
- Tiệp cũ: 4% (bao gồm: Croatia, Slovnes, Serbia, Bosniaks)
- Thổ Nhĩ Kỳ: 1,6%
- Đức: 0,9%
- Không xác định: 2,4% (theo số liệu điều tra dân số năm 2011)

### **Tôn giáo**

- Thiên chúa giáo
- Công giáo 73,8% (bao gồm: Công giáo La Mã: 73,6% ; Công giáo khác: 0,2%)
- Tin Lành 4,9%
- Hồi Giáo 4,2%
- Chính thống 2,2%
- Các tôn giáo khác 0,8%
- Không theo tôn giáo 12%
- Không xác định 2%

### **Ngôn ngữ**

- Tiếng Đức (ngôn ngữ chính thức trên toàn quốc): 88,6%
- Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ: 2,3%
- Tiếng Serbia: 2,2%:
- Tiếng Croatia (chính thức ở Burgenland): 1,6%
- Ngôn ngữ khác: 5,3% (bao gồm: tiếng Slovenia chính thức Carinthia và Hungary ở Burgenland)

## 5. Thể chế và cơ cấu hành chính

### 5.1 Thể chế

Áo theo thể chế Cộng hòa hỗn hợp, chế độ lưỡng viện (từ năm 1918). Hiến pháp được ban hành năm 1920 và sửa đổi vào các năm 1929, 1945 và 1998.

Cơ quan hành pháp:

- Đứng đầu nhà nước: Tổng thống - là nguyên thủ quốc gia, nhiệm kỳ 6 năm.
- Chính phủ giữ vai trò chính trong việc điều hành đất nước, đứng đầu là Thủ tướng Liên bang nhiệm kỳ 4 năm.
- Nội các: Hội đồng bộ trưởng do tổng thống chọn với sự cố vấn của thủ tướng

Cơ quan lập pháp: Quốc hội liên bang lưỡng viện

Cơ quan tư pháp: toà án tối cao

### Đảng phái chính trị

- Liên minh vì Tương lai Áo (BZOe)
- Đảng Nhân dân Áo (OeVP).
- Đảng Tự do Áo (FPOe).
- Đảng Dân chủ Xã hội Áo (SPOe).
- Đảng Xanh.
- Đảng Nhân dân Đại Đức
- Đảng Cộng sản Áo.

### 5.2 Cơ cấu hành chính

Áo có 9 tiểu bang bao gồm: Burgenland, Kaernten(Carinthia), Niederoesterreich, Oberoesterreich, Salzburg, Steiermark(Styria), Tirol, Vorarlberg, Wien (Viên). Mỗi tiểu bang được chia thành nhiều tỉnh (*Bezirk*).

## 6. Hệ thống pháp luật

Hệ thống luật dân sự của Áo có nguồn gốc từ luật La Mã. Cơ sở của luật dân sự Áo là Bộ luật dân sự Áo, ban hành từ 1/6/1811, được chỉnh sửa trong giai đoạn 1914-1916 dưới ảnh hưởng của phong trào "Trường phái lịch sử Đức". Mãi đến năm 1970 mới có nhiều sửa đổi lớn tiếp theo, đặc biệt là trong luật gia đình.

Luật hình sự được quy định trong Bộ luật hình sự hiện đại từ ngày 23/1/1974. Tội tử hình đã được hủy bỏ.

Luật về vốn tư bản, doanh nghiệp, kinh tế chịu ảnh hưởng của việc tiếp nhận các luật lệ của Liên minh Châu Âu năm 1995 và của các chỉ thị (luật lệ khung), quy định (các luật có thể được áp dụng trực tiếp) của Liên minh châu Âu dưới sự cộng tác của Áo từ khi gia nhập và các phán quyết của Tòa án Châu Âu. Trong trường hợp hoài nghi thì luật của cộng đồng được ưu tiên.

Tòa án dân sự và hình sự bao gồm tòa án tỉnh (*Bezirksgericht*), tòa án tiểu bang (*Landesgericht*), tòa án liên bang (*Oberlandesgericht*) và tòa án tối cao là cấp phán xử cao nhất

### 7. Lịch sử

Từng là trung tâm quyền lực của Đế quốc Áo - Hung rộng lớn, nước Áo trở thành một nước Cộng hòa nhỏ bé sau Chiến tranh Thế giới Lần thứ nhất. Sau khi bị Đức Quốc xã sát nhập vào năm 1938, và sau đó bị quân đồng minh chiếm đóng vào năm 1945, vị trí của Áo trở nên không rõ ràng trong một thập kỷ tiếp theo.

Hiệp ước Quốc gia được ký kết vào năm 1955 kết thúc thời kỳ chiếm đóng, công nhận nền độc lập của Áo và nghiêm cấm việc sát nhập với Đức. Một luật có tính hiến pháp cũng vào năm đó tuyên bố sự “Trung lập mãi mãi” của đất nước này là điều kiện để Liên Xô rút quân.

Sau khi Liên Xô sụp đổ vào năm 1991 và Áo gia nhập Liên minh Châu Âu (EU) vào năm 1995, một số người Áo đã đánh dấu chấm hỏi tính trung lập này. Là một đất nước phồn thịnh và dân chủ, Áo gia nhập Liên minh Kinh tế và Tiền tệ Châu Âu vào năm 1999.

### 8. Văn hóa

*Văn học:* Những nhà văn nổi tiếng nhất của Áo là Franz Grillparzer, Joseph Roth, Johann Nestroy, Bettha von Suttner và Elfriede Jelinek.

*Ẩm thực:* Áo nổi tiếng với các món ăn truyền thống, ẩm thực Áo ngon một cách ngạc nhiên với các ảnh hưởng của ẩm thực Italia ở miền Nam và của Hungary ở miền Bắc. Các món ăn đặc biệt của Áo bao gồm món Cốt lết Wiener, xúc xích nhiều gia vị, mỳ ống và các món ăn từ nấm.

*Âm nhạc:* Tại Áo, âm nhạc có ở mọi nơi. Ngoài dàn nhạc Philharmonic ở thành phố Viên và dàn nhạc giao hưởng thành Viên nổi tiếng, còn có nhà hát Quốc gia và nhà hát Kịch Volks cũng nổi tiếng không kém. Vào cuối tháng 7 và tháng 8, trong ba tuần đầu tiên của tháng 6 còn có Lễ hội Wiener Festwoche nổi tiếng thế giới của thành phố Viên.

Viên đã được coi là thủ đô âm nhạc của thế giới trong hàng thế kỷ. Đây là quê hương của các tác phẩm của Mozart, Beethoven, Schubert, Brahms, Gluck, Haydn, Bruckner, Wolf, Mahler, Lanner, Strausses và các nghệ sỹ vĩ đại khác.

*Lễ hội:* Lễ hội ở Áo được kỷ niệm quanh năm:

- Lễ hội Viên
- Lễ hội Salzburg
- Lễ hội Âm nhạc Innsbruck
- Lễ hội phục sinh Tirol
- Lễ hội nhạc Jazz thành phố Viên

*Thể thao:* Môn thể thao được người Áo ưa chuộng nhất là trượt tuyết, tiếp theo sau đó là bóng đá và chạy xe đạp. Môn đi bộ hay leo núi cũng được ưa thích hơn với mọi lứa tuổi.

### **9. Giáo dục**

Hệ thống giáo dục Áo do cấp liên bang chịu trách nhiệm, vì thế các loại trường cũng như chương trình đào tạo đều thống nhất trên toàn nước Áo. Tất cả trẻ em cư trú trên toàn nước Áo đều phải đi học 9 năm, bắt đầu từ khi tròn 6 tuổi.

Các thành phố Áo có trường Đại học là thủ đô Viên, các thủ phủ tiểu bang Linz, Salzburg, Graz, Innsbruck, Klagenfurt, Leoben và Kremas.

### **10. Ngày nghỉ/lễ tết**

- 01/01: Năm Mới
- 06/01: Lễ Hiện linh
- 14/04: Ngày Thứ 6 tốt lành
- 17/04: Lễ Phục sinh
- 01/05: Quốc tế lao động
- 25/05: Lễ Thăng thiên
- 05/06: Thứ 2 trắng
- 15/06: Lễ Thi hài
- 15/08: Lễ Thăng thiên của đức mẹ đồng trinh
- 26/10: Quốc khánh
- 01/11: Lễ Thánh
- 08/12: Lễ Thụ thai tinh khiết
- 25/12: Giáng sinh
- 26/12: Ngày Lễ Thánh Stephen



## II. Tình hình phát triển kinh tế, thương mại và đầu tư

### 1. Kinh tế

#### 1.1 Tổng quan tình hình phát triển kinh tế

Áo có nền kinh tế thị trường phát triển và mức sống cao, gắn bó chặt chẽ với các nền kinh tế khác của Cộng đồng châu Âu, đặc biệt là Đức. Nền kinh tế của Áo cũng hưởng lợi rất lớn từ các mối quan hệ thương mại vững mạnh, đặc biệt là trong lĩnh vực ngân hàng và bảo hiểm với một số khu vực ở Châu Âu. Áo có ngành dịch vụ lớn mạnh, ngành công nghiệp vững chắc và một ngành nông nghiệp tuy nhỏ nhưng phát triển cao. Năm 2013 và 2014 tốc độ tăng trưởng kinh tế Áo đang ở mức dưới 0,5%. Theo dự báo năm 2015 mức tăng trưởng dự kiến sẽ không vượt quá 0,5%. Tỷ lệ thất nghiệp của Áo đang ở mức 5,6%, tuy thấp so với tiêu chuẩn Châu Âu, nhưng là một mức cao đáng báo động so với lịch sử của Công hòa Áo. Nếu không có các chương trình đào tạo nghề rộng rãi, cần tiếp tục cải tổ, tập trung vào các ngành kinh tế dựa trên tri thức và khuyến khích hơn tính linh hoạt của lực lượng lao động và sự tham gia nhiều hơn nữa của lực lượng lao động lớn tuổi ở quốc gia này để tránh tỷ lệ thất nghiệp sẽ còn cao hơn nữa.

Trong những năm gần đây tài chính công của Công hòa Áo đã không ổn định, ngay cả sau khi Liên bang thất lưng buộc bụng cắt giảm chi tiêu và thu nhập mới năm 2012. Trong năm 2014, nhóm ngân hàng "Hypo Alpe Adria" (HGAA) của Chính phủ Áo gặp khó khăn, đẩy khoảng thâm hụt ngân sách lên tới 0,9%, GDP xuống còn 2,4% và nợ công 84,5% GDP. Theo sự đánh giá của Franc Thụy Sĩ thì hiện nay, tài chính của Áo so với các nước khu vực đồng Euro khác đang phải đối mặt với nhiều rủi ro bên ngoài, chẳng hạn hệ thống ngân hàng Áo ảnh hưởng trực tiếp đến Trung và Đông Âu, từ sự sụp đổ của ngân hàng Hypo Alpe Adria, tạo ra những bất ổn chính trị và kinh tế do các quốc gia châu Âu như cuộc khủng hoảng nợ và cuộc khủng hoảng hiện nay ở Nga, Ukraine và sự phát triển chính trị ở Hungary.

#### 1.2 Các ngành kinh tế trọng điểm

Các ngành kinh tế chính của Áo là dịch vụ, xây dựng, máy móc, phương tiện cơ giới và phụ tùng, thực phẩm, dệt may, sắt và thép, hóa chất, gỗ xẻ và xử lý gỗ, giấy và bìa, thiết bị liên lạc.

Ngành dịch vụ chiếm phần lớn nhất trong kinh tế Áo, đặc biệt là do ngành du lịch và dịch vụ ngân hàng đóng góp.

Ngành công nghiệp: chế biến gỗ và giấy của Áo phát triển là nhờ diện tích rừng lớn của nước này. Gỗ là nguyên liệu cũng được Áo xuất khẩu mạnh, đặc biệt là xuất khẩu tới các vùng Nam Âu.

Sản phẩm nông nghiệp: Các loại ngũ cốc, khoai tây, rượu vang, trái cây; các sản phẩm từ sữa, bò, lợn, gia cầm; gỗ.

## 2. Thương mại

Ba đối tác nhập khẩu hàng đầu của Áo là: Đức, Italia và Pháp.

Ba đối tác xuất khẩu hàng đầu của Áo là: Đức, Italia và Hoa Kỳ.

Các mặt hàng nhập khẩu chính: Máy móc và thiết bị, phương tiện gắn máy, hoá chất, kim loại, dầu và sản phẩm dầu, thực phẩm.

Các mặt hàng xuất khẩu chính: Máy móc và thiết bị, phụ tùng và phương tiện gắn máy, giấy và bì giấy, kim loại, hoá chất, sắt thép, sản phẩm dệt may và thực phẩm.

### Kim ngạch xuất nhập khẩu của Áo giai đoạn 2010 -2014

Đơn vị tính: 1000 USD

Năm	Nhập khẩu	Xuất khẩu	Tổng kim ngạch
2010	159,271,384	152,811,280	312,082,664
2011	191,532,282	177,534,038	369,066,320
2012	178,691,581	166,777,447	345,469,028
2013	182,224,566	174,678,949	356,903,515
2014	181,942,141	178,049,740	359,991,881

(Nguồn: Trademap)

## 3. Cơ sở hạ tầng kinh tế

(Nguồn: [www.cia.gov](http://www.cia.gov))

- Truyền thông - thông tin (2012)

**Thuê bao điện thoại:** 3,3 triệu thuê bao cố định; 13,5 triệu thuê bao di động

**Internet:** 3,5 triệu thuê bao; Số người sử dụng internet: 6,1 triệu

**Đài phát thanh:** FM 65

**Đài truyền hình:** 9 (2010)

- Giao thông (2013)

**Sân bay:** 52 sân bay

**Đường sắt:** 6.399 km

**Đường bộ:** 124.508 km (2012)

**Đường thủy:** 358 km (2011)

**Đường ống nhiên liệu:** khí gas: 4,736 km; dầu: 663 km; sản phẩm tinh chế: 157 km

## 4. Các chỉ số kinh tế, thương mại, đầu tư cơ bản:

**Đơn vị tiền tệ:** Đồng Euro (EUR)

**Năm tài chính:** năm dương lịch

**GDP (ngang giá sức mua):** 386,9 tỷ USD (2014)

**Tỷ lệ tăng trưởng GDP:** 1% (2014)

**GDP bình quân đầu người (PPP):** 45.400 (2014)

**Lực lượng lao động:** 3,778 triệu người (2014) trong đó 68,5% dịch vụ(2012), 26% công nghiệp, 5,5% nông nghiệp

**Tỉ lệ thất nghiệp:** 4,5% (2014)

**Tỉ lệ dân dưới mức nghèo:** 6,2% (2012)

**Ngân sách:** Doanh thu: 212,3 tỷ USD; Chi phí: 225,3 tỷ USD (2014)

**Nợ công:** 80,2% GDP (2014)

**Tỷ lệ lạm phát:** 1,5% (2014)

**Các sản phẩm nông nghiệp:** các loại ngũ cốc, khoai tây, rượu vang, trái cây; các sản phẩm từ sữa, bò, lợn, gia cầm; gỗ.

**Các ngành công nghiệp:** Xây dựng, máy móc, phương tiện và các bộ phận, thực phẩm, kim loại, hóa chất, gỗ xẻ và gỗ, giấy và bìa, trang thiết bị thông tin liên lạc, du lịch

**Tỷ lệ tăng trưởng sản xuất công nghiệp:** 1,8% (ước 2014)

**Sản lượng điện:** 69 tỷ kWh (2012)

**Tiêu dùng điện:** 65,01 tỷ kWh (2011)

**Xuất khẩu điện:** 17,69 tỷ kWh (2013)

**Nhập khẩu điện:** 24,96 tỷ kWh (2013)

**Sản xuất dầu:** 20.240 thùng/ngày (2013)

**Sản phẩm dầu mỏ tinh chế - sản xuất:** 191.900 thùng /ngày (2012)

**Sản phẩm dầu mỏ tinh chế - tiêu thụ:** 263.300 thùng /ngày (2013)

**Sản phẩm dầu mỏ tinh chế - xuất khẩu:** 43.010 thùng/ngày (2012)

**Sản phẩm dầu mỏ tinh chế - nhập khẩu:** 123.900 thùng/ngày (2011)

**Sản xuất khí ga tự nhiên:** 1,369 tỷ m<sup>3</sup> (2013)

**Tiêu thụ khí ga tự nhiên:** 8,528 tỷ m<sup>3</sup> (2013)

**Xuất khẩu khí ga tự nhiên:** 3,973 tỷ m<sup>3</sup> (2013)

**Nhập khẩu khí ga tự nhiên:** 10,41 tỷ m<sup>3</sup> (2013)

**Dự trữ khí ga tự nhiên:** 9,656 tỷ m<sup>3</sup> (1/1/2014)

**Kim ngạch xuất khẩu:** 178,04 tỷ USD (2014)

**Hàng xuất khẩu:** máy móc thiết bị, phương tiện cơ giới và phụ tùng, giấy và các tông, hàng kim loại, hóa chất, sắt và thép, dệt may, thực phẩm

**Đối tác xuất khẩu:** Đức 30,7%, Ý 6,6%, Pháp 4,8%, Mỹ 4,4%, Thụy Sĩ 4,3%, Slovakia 4,2%

**Kim ngạch nhập khẩu:** 181,94 tỷ USD (2014)

**Hàng nhập khẩu:** máy móc thiết bị, phương tiện cơ giới, hoá chất, hàng hoá kim loại, các sản phẩm dầu mỏ, dầu; thức ăn

**Đối tác nhập khẩu:** Đức 41,7%, Ý 6,4%, Thụy Sĩ 4,8%, Cộng hòa Séc 4,2%

**Dự trữ vàng và ngoại hối:** 23,290 tỷ USD (31/12/2013)

**Tỷ giá:** Euro (EUR)/ USD: 0,74 (2014)

## **.5. Đầu tư**

### **Môi trường pháp lý đối với đầu tư nước ngoài**

Môi trường đầu tư của Áo tương đối thông thoáng, không có sự phân biệt giữa các nhà đầu tư nước ngoài và trong nước.

Chính quyền địa phương, nhà nước và liên bang cũng đưa ra các khuyến khích về tài chính trong phạm vi hướng dẫn của cộng đồng châu Âu để xúc tiến đầu tư vào Áo, gồm từ các khuyến khích về thuế đến các khoản vay ưu đãi, đảm bảo về tài trợ. Tuy nhiên các nhà đầu tư chỉ được hưởng các ưu đãi này khi đáp ứng được các tiêu chí đề

ra như áp dụng công nghệ mới, giảm tỷ lệ thất nghiệp... Trợ cấp thuế để đào tạo nhân lực và chi phí dành cho nghiên cứu và phát triển cũng có trong chương trình khuyến khích. Chính phủ Áo đã kết hợp nhiều viện nghiên cứu khác nhau để đưa ra các khuyến khích tài chính vào dịch vụ “một cửa” Wirtschafts ở Áo. Thông tin thêm về môi trường đầu tư của Áo có thể tham khảo tại website <http://www.awsg.at/portal/>.

### **6. Quan hệ quốc tế**

(Nguồn: [www.fco.gov.uk](http://www.fco.gov.uk) và [www.cia.gov](http://www.cia.gov))

Cộng hòa Áo gia nhập Liên minh châu Âu (EU) năm 1995. Áo cũng là thành viên của Liên hiệp quốc và là nơi đóng trụ sở của nhiều cơ quan Liên hiệp quốc. Từ năm 1955, Áo là quốc gia trung lập. Kế hoạch trở thành thành viên của NATO vẫn tiếp tục không được đưa vào chương trình nghị sự và Áo duy trì xu hướng trung lập của mình. Tuy nhiên Áo có tham gia và góp phần vào các hoạt động gìn giữ hoà bình của Liên hiệp quốc. Gần đây Áo có tham gia vào nhiệm vụ nhân đạo của EU và sẽ tham gia vào nhiệm vụ “EULEX” (Rule of Law) của EU ở Kosovo.

Vào ngày 17/10/2008, Áo được bầu vào vị trí một trong hai thành viên không thường trực của Hội đồng bảo an Liên hiệp quốc cho “Western Europe and Other Groups” (Tây Âu và các nhóm khác). Áo tiếp nhận vị trí này vào tháng 1/2009 đến cuối năm 2010.

#### **Áo tham gia các tổ chức quốc tế và khu vực sau:**

ACCT (quan sát viên), AfDB, AsDB, Australia Group, BIS, BSEC (người quan sát), CE, CEI, CERN, EAPC, EBRD, EIB, EMU, ESA, EU, FAO, G- 9, IADB, IAEA, IBRD, ICAO, ICC, ICCT, ICFTU, ICRM, IDA, IEA, IFAD, IFC, IFRC, ILO, IMF, IMO, Interpol, IOC, IOM, IPU, ISO, ITU, MIGA, MINURSO, NAM (khách mời), NEA, NSG, OAS (quan sát viên), OECD, OIF (quan sát viên), OPCW, OSCE, Paris Club, PCA, PFP, SECI (người quan sát), UN, UNCTAD, UNDOF, UNESCO, UNFICYP, UNHCR, UNIDO, UNMEE, UNOMIG, UNTSO, UPU, WCL, WCO, WEU (người quan sát), WFTU, WHO, WIPO, WMO, WToO, WTO, ZC.

### III. Quan hệ hợp tác Việt - Áo

#### 1. Quan hệ ngoại giao

- Ngày 01/12/1972, khi chiến tranh ở Việt Nam còn chưa kết thúc, Áo là một trong những nước phương Tây đầu tiên thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam.
- Tháng 7/1991, Việt Nam mở Đại sứ quán thường trú tại Áo.
- Tháng 9/1998, Áo mở Đại sứ quán thường trú tại Việt Nam.

Năm 2009, Áo và Việt Nam cùng là Ủy viên không thường trực HĐBA LHQ. Trong thời gian đó, Việt Nam và Áo đã phối hợp ủng hộ nhau trên một số vấn đề quan tâm chung, đặc biệt trong việc tổ chức các phiên thảo luận mở "Trẻ em trong xung đột vũ trang", "Phụ nữ, hoà bình và an ninh" nhân dịp Việt Nam làm Chủ tịch luân phiên HĐBA LHQ trong các tháng 7/2008 và 10/2009 và "Bảo vệ thường dân trong xung đột vũ trang" nhân dịp Áo là Chủ tịch HĐBA LHQ tháng 11/2009.

Năm 2012 là dấu mốc quan trọng kỷ niệm 40 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Áo (1/12/1972 – 1/12/2012). Việc Áo thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam vào thời điểm khi chiến tranh đang ở đỉnh điểm là một sự động viên rất có ý nghĩa đối với Việt Nam.

Để kỷ niệm sự kiện quan trọng này, hai bên đang phối hợp chặt chẽ tổ chức các hoạt động trong các lĩnh vực chính trị - ngoại giao, văn hoá, nghệ thuật, thể thao, các diễn đàn giáo dục – đào tạo, khoa học – công nghệ..., với đỉnh cao là chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Áo (29-31/5/2012).

#### **Các đoàn cấp cao của Áo sang thăm Việt Nam:**

- 4-6/7/1982: Bộ trưởng Ngoại giao W. Pahr.
- 15-18/02/1986: Bộ trưởng Ngoại giao L. Gratz.
- 09-11/4/1994: Bộ trưởng Giao thông và Kinh tế Công cộng Viktor Klimar, Chủ tịch Hội Kinh tế và Thương mại Leopold Maderthaner, Tổng thư ký Bộ Ngoại giao Wolfgang Schallenberg.
- 25/3-27/3/1995: Tổng thống Thomas Klestil.
- 28-29/3/1997: Chủ tịch Quốc hội Heinz Fischer.
- 08-09/10/2004: Thủ tướng Wolfgang Schüssel dự Hội nghị ASEM 5 tại Hà Nội.
- 5/2006: Chủ tịch Hội đồng Liên bang Sissy Roth-Halvax
- 7/2005: Quốc vụ khanh Bộ Giao thông, Sáng kiến và Công nghệ Eduard Mainoni
- 28/9-02/10/2005: Bộ trưởng Bộ Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Bà Elisabeth Gehrler.
- 5/2006: Chủ tịch Hội đồng Liên bang Áo Sissy Roth Halvax
- 5/2012: Tổng thống Áo

#### **Các đoàn cấp cao của Việt Nam sang thăm Áo:**

- 10-12/4/1998: Thủ tướng Phan Văn Khải;
- 29/4/2002-2/5/2002: Phó Chủ tịch Quốc hội Mai Thúc Lân;
- 2-3/10/2005: Phó Chủ tịch nước Trương Mỹ Hoa;

- 6/2008: Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết;
- 2/2009: Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải;
- 4/2010: Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Kiên;
- 6/2011: Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ ngoại giao Phạm Gia Khiêm;
- 12/2011: Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân.

### Các hiệp định đã ký kết giữa hai bên:

Việt Nam và Áo đã ký Hiệp định thương mại và thanh toán vào năm 1980.

Năm 1994, hai nước ký Hiệp định xử lý nợ của Việt Nam đối với Áo theo tinh thần của Nghị quyết Câu lạc bộ Paris, Áo giúp Việt Nam 1 triệu USD để trả nợ cho IMF.

Tháng 3/1995, nhân chuyến thăm của Tổng thống Áo vào Việt Nam, hai nước đã ký nhiều thoả thuận quan trọng như:

- Hiệp định Khuyến khích và Bảo hộ đầu tư
  - Hiệp định Vận chuyển hàng không
  - Hiệp định hợp tác trong lĩnh vực đường sắt
  - Hiệp định hợp tác Y tế và Thỏa thuận thành lập nhóm hỗn hợp để thúc đẩy quan hệ thương mại.
- Hiệp định tránh đánh thuế hai lần được ký kết năm 2008
  - Hiệp định công nhận văn bằng đại học của nhau được ký kết năm 2008
  - Bản ghi nhớ hợp tác về Khoa học – Công nghệ được ký kết năm 2011
  - Bản ghi nhớ hợp tác về Công nghiệp, thương mại và năng lượng được ký kết năm 2012
  - Bản ghi nhớ hợp tác về Du lịch được ký kết năm 2012
  - Bản ghi nhớ một số văn kiện dự án ODA do Áo tài trợ trong lĩnh vực y tế, phòng cháy chữa cháy và đào tạo nghề.

## 2. Quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại

Quan hệ thương mại giữa hai nước được thiết lập từ những năm 1970. Trong những năm qua các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Áo là giấy, dép, hàng dệt may, hải sản, hạt điều, rau quả, túi xách, va li, máy vi tính và linh kiện điện tử... Những mặt hàng Việt Nam nhập khẩu từ Áo là chất dẻo nguyên liệu, máy móc thiết bị, phụ tùng, tân dược, gỗ và các sản phẩm gỗ.

### Quan hệ thương mại Việt Nam – Áo giai đoạn 2011-4T/2015

Năm	VN Nhập khẩu	VN Xuất khẩu	Tổng kim ngạch (USD)
2011	165.363.496	461.537.115	626.900.611
2012	157.464.259	1.065.231.610	1.222.695.869
2013	197.063.167	1.905.214.111	2.102.277.278
2014	225.826.296	2.158.851.542	2.384.677.838
4T/2015	138.426.014	724.473.063	862.899.077

(Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam)



Theo thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam trong gần 5 năm qua, kim ngạch thương mại xuất nhập khẩu hai chiều của Việt Nam – Cộng hòa Áo đang tăng trưởng rất tốt qua từng năm. Trong đó các mặt hàng như linh kiện điện tử, điện thoại các loại xuất khẩu sang thị trường Áo đạt kim ngạch cao nhất và tăng trưởng mạnh theo từng năm, cụ thể trong 4 tháng đầu năm 2015 Việt Nam đã xuất sang Áo mặt hàng này đạt 549,8 triệu USD. Tuy nhiên đối với các mặt hàng thủ công mỹ nghệ, mây tre đan, gốm sứ xuất khẩu sang Áo đạt kim ngạch vẫn hạn chế so với nhu cầu của thị trường Áo đầy tiềm năng. Năm 2011 tổng kim ngạch xuất nhập khẩu Việt – Áo đạt 626,9 triệu USD, năm 2012 đạt 1,2 tỷ USD và tăng trưởng cao nhất là vào năm 2013 với tổng kim ngạch 2 chiều đạt 2,1 tỷ USD tốc độ tăng trưởng thương mại kim ngạch 2 chiều đạt 71,9% so với năm 2012. Nhưng đến năm 2014 tốc độ tăng trưởng chỉ đạt ở mức là 13,4% so với cùng kỳ năm trước. Tổng kim ngạch thương mại 2 chiều năm 2014 đạt 2,3 tỷ USD.

Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan Việt Nam, tính 4 tháng đầu năm 2015, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu Việt – Áo đã đạt 862,8 triệu USD, tăng 17,3% so với cùng kỳ 4 tháng đầu năm 2014 (4T/2014 đạt 735,2 triệu USD). Như vậy, trong 5 năm qua Việt Nam là nước xuất siêu sang Áo.

**Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Cộng hòa Áo  
trong 4 tháng đầu năm 2015**

STT	Mặt hàng xuất khẩu	Kim ngạch xuất khẩu (USD)
1	Sản phẩm mây, tre, cói và thảm	87.904
2	Gỗ và sản phẩm gỗ	1.088.697
3	Hàng dệt, may	2.812.422
4	Giày dép các loại	7.683.093
5	Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	1.987.991
6	Sản phẩm gốm, sứ	66.519
7	Điện thoại các loại và linh kiện	549.824.774
8	Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	5.666.634
	<b>Tổng XK</b>	<b>724.473.063</b>

(Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam)

**Kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ Cộng hòa Áo  
trong 4 tháng đầu năm 2015**

STT	Mặt hàng nhập khẩu	Kim ngạch nhập khẩu (USD)
1	Lúa mì	300.300
2	Thức ăn gia súc và nguyên liệu	12.544.916

## Hồ sơ thị trường Áo

3	Nguyên phụ liệu dược phẩm	3.993.969
4	Dược phẩm	12.571.685
5	Giấy các loại	933.948
6	Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	181.451
7	Sắt thép các loại	3.128.137
8	Sản phẩm từ sắt thép	1.392.222
9	Kim loại thường khác	927.327
10	Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	83.473.663
	<b>Tổng NK</b>	<b>138.426.014</b>

(Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam)

### 3. Hợp tác đầu tư và hợp tác phát triển

#### 3.1 Hợp tác đầu tư

Việt Nam và Áo có tiềm năng to lớn về hợp tác đầu tư trong các lĩnh vực mà Áo có thể mạnh và Việt Nam có nhu cầu như: cơ khí chế tạo, giao thông vận tải, y tế, ngân hàng, du lịch. Các doanh nghiệp Việt Nam hoan nghênh các nhà đầu tư Áo quan tâm đến sản phẩm và thị trường Việt Nam.

Tính đến đầu năm 2015, Áo có 21 dự án đầu tư đang hoạt động tại Việt Nam với tổng số vốn đầu tư hơn 94 triệu USD, đứng thứ 41 trong tổng số 101 nước, vùng lãnh thổ và đứng thứ 10 trong số 15 nước thành viên Liên minh châu Âu (EU) đầu tư vào Việt Nam. Các dự án đầu tư của Áo tại Việt Nam chủ yếu trong lĩnh vực dầu khí, khách sạn – du lịch, công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ, nông lâm nghiệp và xây dựng. Hiện nay mức đầu tư của Áo vào Việt Nam vẫn còn hạn chế là do Chính phủ Áo vẫn ưu tiên đối ngoại phát triển kinh tế với các nước trong khu vực EU và các nước láng giềng đặc biệt là Đức.

#### Tiềm năng trao đổi hợp tác đầu tư giữa Việt Nam với Áo

Với những cải thiện về môi trường đầu tư ở Việt Nam, các doanh nghiệp lớn của Áo đang tích cực tìm kiếm đầu tư vào những dự án quan trọng ở Việt Nam. Tính đến đầu năm 2015, đã có khoảng hơn 200 doanh nghiệp xuất khẩu của Áo có mặt ở thị trường Việt Nam và hơn 50 công ty Áo đã thiết lập văn phòng đại diện, chi nhánh và liên doanh ở Việt Nam. Để có thể thu hút nhiều hơn nữa những nhà đầu tư đến từ Áo, Chính phủ Việt Nam cần tiếp tục có các biện pháp cải cách cần thiết để làm tăng khả năng cạnh tranh của nền kinh tế. Việt Nam hiện đang nỗ lực nâng cấp cơ sở hạ tầng để thu hút hơn nữa các nhà đầu tư nước ngoài đến với Việt Nam, trong đó có Áo. Ngoài các kế hoạch xây dựng tàu điện ngầm tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội, dự kiến trong một vài năm tới, các tuyến đường sắt và mạng lưới đường bộ sẽ được mở rộng



hơn nữa. Do nhu cầu sử dụng điện ngày càng tăng nên hàng loạt các nhà máy điện đang nằm trong kế hoạch xây dựng. Do vậy các công ty hoạt động trong lĩnh vực năng lượng và cơ sở hạ tầng của Áo sẽ có nhiều cơ hội hợp tác đầu tư hơn với Việt Nam.

Nhu cầu nâng cao năng suất trong các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất giấy, thép và trong ngành công nghiệp hóa chất ngày càng tăng cao. Do đó đây cũng là cơ hội đầu tư lớn dành cho các nhà sản xuất dây chuyền thiết bị và máy móc tiên tiến của nước ngoài vào Việt Nam, trong đó có Áo.

### **3.2 Hợp tác phát triển**

Áo tài trợ cho Việt Nam trên 3 lĩnh vực trọng tâm: đường sắt, y tế và giáo dục đào tạo. Đây là những ngành Áo có thế mạnh cũng như có kinh nghiệm trong việc triển khai xây dựng hệ thống đường sắt, y tế và giáo dục hoàn thiện và hiện đại. Năm 1995, hai nước đã thoả thuận thành lập Tổ công tác hỗn hợp nhằm thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa hai nước trong lĩnh vực kinh tế, thương mại và đầu tư. Đến tháng 6 năm 2008 hai nước đã có 6 kỳ họp của Tổ công tác hỗn hợp, lần cuối cùng hai nước họp tại Viên, Áo vào 11/2004. Trong khoản tín dụng ưu đãi của Áo đang được sử dụng để thực hiện các dự án trong các lĩnh vực như giao thông đường sắt, trang thiết bị y tế, phòng cháy chữa cháy, đào tạo nghề với khoảng 15 dự án và khoảng hơn 200 triệu Euro. Trước đây Cộng hòa Áo đã đầu tư 2 dự án với khoản Viện trợ không hoàn lại vào năm 1980 và đã hết hạn năm 1997 với tổng trị giá 2 dự án là hơn 1,5 triệu Euro.

## IV. Một số điều cần biết khi kinh doanh với thị trường Áo

### 1. Các qui định về xuất nhập khẩu

#### 1.1 Chứng từ nhập khẩu

Những chứng từ cần thiết khi nhập khẩu hàng hoá vào Áo:

- + Vận đơn
- + Giấy chứng nhận xuất xứ
- + Hoá đơn thương mại
- + Tờ khai nhập khẩu hải quan
- + Chứng từ quá cảnh
- + Giấy phép nhập khẩu

#### *Giấy phép nhập khẩu*

EU nói chung và Áo nói riêng yêu cầu giấy phép nhập khẩu đối với một số mặt hàng trong đó có nông sản có nguồn gốc từ những nước ngoài EU. Ngoài ra, Áo áp dụng qui định đặc biệt cho một số sản phẩm nhất định của một số nước như giày dép đến từ Trung Quốc.

EU quản lý hạn ngạch nhập khẩu thông qua việc cấp giấy phép nhập khẩu cho các công ty đạt tiêu chuẩn. Thông thường, nhà nhập khẩu Áo phải có giấy phép xuất khẩu từ nước xuất khẩu (trong trường hợp được áp dụng), sau đó xin giấy phép nhập khẩu từ các cơ quan có thẩm quyền của Áo. Nhà nhập khẩu nên liên lạc với [Agrar Markt Austria \(AMA\)](#) về các vấn đề liên quan đến nhập khẩu nông sản. Cơ quan cấp giấy phép nhập khẩu cho phần lớn các sản phẩm khác là Bộ Kinh tế và Lao động Áo.

Việc nhập khẩu nguyên liệu phục vụ chiến tranh cần có giấy phép nhập khẩu và sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền cho từng kiện hàng nhập khẩu. Cơ quan chịu trách nhiệm quản lý về vấn đề này là Bộ Nội vụ Áo.

#### 1.2 Các mặt hàng cấm nhập khẩu

- + Cá ngừ đỏ Đại Tây Dương (*Thunnus Thynnus*) nhập từ Belize, Panama, và Honduras
- + Đồ chơi có chứa Sulphat đồng
- + Các mặt hàng có lưỡi dao mềm có bọc nhựa, đồng hoặc vải cao su
- + Dược liệu và chất gây nghiện bị cấm
- + Cây cảnh, cây chanh và rượu nho
- + Tất cả các dạng sợi amiăng
- + L-tryptophane và bất kỳ mặt hàng nào có chứa L-tryptophane
- + Tây cao su giống các sản phẩm thực phẩm có thể ăn được
- + Nhiệt kế y tế có chứa thủy ngân dùng cho người.
- + Một số hoóc môn bò của Mỹ

#### 1.3 Các mặt hàng hạn chế nhập khẩu

- + Xác người, các cơ quan và bộ phận cơ thể người, phôi người và động vật, hài cốt người hoặc đã thiêu hoặc chưa được mai táng.
- + Chất nổ
- + Súng cầm tay, vũ khí các loại và các bộ phận có liên quan.

- + Thực phẩm và đồ uống dễ hỏng được bảo quản lạnh hoặc dưới sự kiểm soát của môi trường khác.
- + Động vật sống(bao gồm cả côn trùng) ngoại trừ thông qua tổ chuyên trách về động vật sống(1.800.405.9052).
- + Thực vật và nguyên liệu thực vật gồm cả hoa.
- + Xô số và các thiết bị đánh bạc bị cấm tại tỉnh, địa phương.
- + Tiền(tiền xu, tiền mặt, ngoại tệ, tiền giấy và các hình thức có thể quy đổi sang tiền mặt như trái phiếu, công trái và séc).
- + Xu, tem sưu tập.
- + Tài liệu, sách báo khiêu dâm.
- + Chất thải nguy hiểm bao gồm hoặc không hạn chế tới như kim tiêm hoặc ống tiêm đã qua sử dụng hoặc chất thải y tế khác.
- + Hàng hoá có thể gây nguy hại, trở ngại tới thiết bị, con người hoặc các hàng hoá khác.
- + Hàng hoá bị cấm vận chuyển, nhập khẩu hoặc xuất khẩu.
- + Hàng hoá có giá trị vượt quá giá trị cho phép tại hải quan nơi tới.
- + Hàng hóa nguy hiểm ngoại trừ được phép của cơ quan quản lý hàng hoá nguy hiểm.
- + Động vật chết đã xử lý hoặc chưa qua xử lý gồm cả côn trùng và vật nuôi.
- + Bao gói ướt, dò rỉ hoặc bốc mùi.

### 1.4 Tạm nhập

Chính phủ Áo không đánh thuế những sản phẩm được tạm nhập khẩu vào Áo theo diện hàng quá cảnh, hàng dùng để trưng bày tại các hội chợ - triển lãm. Nhà nhập khẩu phải đặt cọc một khoản tiền tương đương với trị giá thuế nhập khẩu (khoản tiền này có thể được hoàn lại sau khi hàng rời khỏi Áo).

Trong trường hợp hàng nhập khẩu để sử dụng tại Áo và sau đó chuyển trả lại nước xuất khẩu (ví dụ như: máy móc, thiết bị) thì mức thuế suất thuế nhập khẩu áp dụng đối với mặt hàng đó là 3%.

Nếu các bộ phận thay thế của một sản phẩm được nhập khẩu tạm thời để phục vụ việc sửa chữa sản phẩm, thì sản phẩm đó sau khi sửa nếu xuất khẩu sẽ không bị đánh thuế. Trong trường hợp này, nhà nhập khẩu nên sử dụng “hộ chiếu” sản phẩm.

### 1.5 Nhập khẩu hàng mẫu và tài liệu quảng cáo

Hàng mẫu có thể được miễn thuế nếu:

- + Có giá trị nhỏ (từ 45 Euro trở xuống),
- + Mẫu hàng do yêu cầu đặt hàng của loại hàng hoá có hàng mẫu
- + Mỗi loại hàng mẫu không có nhiều hơn một mẫu
- + Hàng mẫu được cung cấp trực tiếp từ nước ngoài
- + Hàng mẫu sẽ được sử dụng hoặc huỷ trong khi thử nghiệm và được đóng gói, được ghi nhãn ngăn không sử dụng ngoài mục đích làm mẫu Một số mẫu hàng có giá trị thương mại có thể vào Áo và được miễn thuế nếu có đảm bảo hoặc đặt cọc nếu toàn bộ số thuế và thuế quan được trả. Những mẫu này phải được tái xuất trong vòng 1 năm để bù đắp số tiền đặt cọc.

## **2. Chính sách thuế và thuế suất**

### **2.1 Thuế nhập khẩu**

Cũng như EU, Áo áp dụng các mức thuế suất thuế nhập khẩu khác nhau nhưng tương đối thấp đối với những sản phẩm khác nhau. Trên thực tế, hơn một nửa sản lượng nhập khẩu từ các nước không phải EU vào Áo không bị đánh thuế nhập khẩu. Mức thuế suất trung bình của Áo cho các sản phẩm công nghiệp là 3,5%, mặc dù một số mặt hàng bị đánh thuế nặng hơn. Ví dụ: ô tô chở khách và máy móc văn phòng bị đánh thuế 10%. Thuế đánh vào một số loại giày dép và xe sử dụng động cơ đặc biệt có thể lên tới 18%. Doanh nghiệp nước ngoài có thể tham khảo thông tin về thuế suất thuế nhập khẩu vào EU nói chung và Áo nói riêng tại các trang web sau đây:

[http://Europa.eu.int/comm/taxation\\_customs/dds/en/tarhome.htm](http://Europa.eu.int/comm/taxation_customs/dds/en/tarhome.htm)

<http://www.taric.com>.

### **2.2 Thuế giá trị gia tăng**

Sản phẩm nhập khẩu vào thị trường Áo phải chịu thuế giá trị gia tăng (VAT). Thuế này được tính trên giá trị nhập khẩu của sản phẩm. Nhà nhập khẩu sẽ được hoàn thuế VAT từ cơ quan thuế sau khi sản phẩm đã được bán lại trên thị trường. Mức thuế suất thuế VAT thông thường ở Áo là 20%. Đối với thực phẩm, thuế VAT là 10%. Các loại đồ uống có cồn nằm trong nhóm sản phẩm chịu mức thuế suất VAT là 20%.

## **3. Quy định về bao gói, nhãn mác**

Qui định về bao gói, nhãn mác ở Áo nhiều khi không khắt khe như ở một số nước đang phát triển khác (ví dụ Hoa Kỳ). Trên nhãn mác thực phẩm không cần phải có thông tin dinh dưỡng. Các thiết bị điện tử không cần có cảnh báo về an toàn. Những qui định quan trọng nhất bao gồm hướng dẫn giặt là trên sản phẩm may mặc, và chứng nhận an toàn (dấu CE) trên máy móc, đồ chơi, và đồ dùng cho trẻ em. Nhãn mác cũng không cần phải in bằng tiếng Đức, mặc dù dùng nhãn mác bằng tiếng Đức sẽ có lợi cho việc tiếp thị sản phẩm.

Những sản phẩm không có đầy đủ nhãn mác sẽ không bị từ chối ở cửa khẩu hải quan. Nhà nhập khẩu chỉ cần chịu trách nhiệm đảm bảo sản phẩm của mình được chứng nhận và đóng dấu theo qui định trước khi bán ra thị trường. Không có thủ tục đặc biệt nào giành cho các nhà nhập khẩu nhận hàng không đóng dấu hay có nhãn mác tại biên giới.

Các nhà sản xuất nên lưu ý trên mọi nhãn mác, đơn vị sản phẩm phải là hệ mét, mặc dù việc sử dụng hai hệ thống đo lường vẫn được chấp nhận cho đến cuối tháng 12 năm 2009. Việc sử dụng ngôn ngữ gì trên nhãn mác phải từng là nội dung thảo luận của Hội đồng Truyền thông Châu Âu. Hội đồng này khuyến khích việc sử dụng nhiều ngôn ngữ cùng một lúc, trong khi vẫn tôn trọng quyền của các nước thành viên được phép qui định ngôn ngữ của nước tiêu thụ là một trong các ngôn ngữ xuất hiện trên nhãn mác.

EU (trong đó có Áo) qui định một số sản phẩm cụ thể phải được bán theo khối lượng chuẩn. Chỉ thị 80/232/EC đề ra phạm vi sai lệch cho phép của khối lượng ít nhất, dung tích của dụng cụ đựng và thể tích của một loạt các sản phẩm. Chi tiết nội dung Chỉ thị này có thể tham khảo tại:

[http://Europa.eu.int/eur-lex/en/consleg/main/1980/en\\_1980L0232\\_index.html](http://Europa.eu.int/eur-lex/en/consleg/main/1980/en_1980L0232_index.html)).

*Nhãn mác môi trường:* EU (trong đó có Áo) ban hành một bộ luật vào năm 1992, sửa đổi vào năm 2000, để phân biệt những sản phẩm góp phần bảo vệ môi trường bằng một loạt các phương thức nhãn mác không bắt buộc gọi là nhãn mác môi trường. Dấu hiệu tượng trưng – một bông hoa xanh – là dấu hiệu không bắt buộc. Bông hoa xanh này chỉ được trao cho những nhà sản xuất có thể chứng minh được rằng sản phẩm của mình ít làm hại đến môi trường hơn là những sản phẩm cùng loại khác. Nhãn hoa xanh được đưa ra cũng nhằm mục đích khuyến khích người tiêu dùng sử dụng những sản phẩm không làm hại môi trường. Tuy nhiên, chương trình nhãn hoa xanh không thiết lập những tiêu chuẩn về môi trường mà tất cả các nhà sản xuất phải tuân theo. Sản phẩm không có nhãn hiệu bông hoa xanh vẫn có thể thâm nhập thị trường Châu Âu chừng nào các sản phẩm này đạt những điều kiện tối thiểu về sức khỏe, an toàn và môi trường.

Các đối tác muốn xuất khẩu sang EU nói chung và Áo nói riêng có thể cho rằng chương trình nhãn mác môi trường này là một rào cản thương mại không chính thức, được xây dựng không dựa trên những kết luận khoa học rõ ràng và xác thực, và có thể sẽ đối xử không công bằng với các doanh nghiệp nước ngoài. Chương trình nhãn mác môi trường là một chương trình tốn kém (doanh nghiệp có thể phải trả tới 1.300 Euro cho việc đăng ký, 25.000 Euro/năm để mua quyền sử dụng nhãn mác xanh, các doanh nghiệp vừa và nhỏ được giảm 25%). Chính vì thế mà chương trình không được sử dụng rộng rãi. Tuy nhiên, nhãn mác xanh có thể là một công cụ tiếp thị rất tốt, vì nhu cầu sử dụng những sản phẩm xanh và sạch ngày càng gia tăng ở Châu Âu nói chung và Áo nói riêng. Trong tương lai, bông hoa xanh có thể trở thành một dấu hiệu mà người tiêu dùng tìm kiếm.

#### **4. Quy định về kiểm dịch động thực vật**

Áo quy định nhà xuất khẩu phải có giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật với sản phẩm tươi như rau quả. Sản phẩm có nguồn gốc động thực vật xuất sang Áo phải được giám định bởi Cơ quan giám định thực phẩm có thẩm quyền của nước sản xuất, đảm bảo rằng không có côn trùng và bệnh tật.

Đối với Việt Nam, để xuất khẩu sang Áo, sản phẩm trước hết phải đạt tiêu chuẩn EU và làm thủ tục đăng kí với Chi cục vùng của Áo và Nafiqaved (Cục quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh và thú y thủy sản Việt Nam). Văn phòng kiểm dịch động vật liên bang (FVO – Federal veterinary office) của Áo chịu trách nhiệm kiểm dịch hàng nhập khẩu.

Việc nhập khẩu thực vật sống phải tuân theo các quy định của Công ước về buôn bán quốc tế những loài động vật thực vật có nguy cơ bị đe dọa (Công ước CITES) do Văn phòng kiểm dịch liên bang (Cục bảo vệ thực vật liên bang) Áo chịu trách nhiệm kiểm soát. Đây là Công ước mà Áo là một bên tham gia kí kết. Công ước này quy định việc cấm, hạn chế và kiểm soát thương mại quốc tế đối với các loài vật nuôi, cây trồng có nguy cơ bị đe dọa.

#### **5. Quyền sở hữu trí tuệ**

Áo có các luật đủ hiệu lực để bảo vệ Quyền Sở hữu trí tuệ, bao gồm các luật về kiểu dáng và thương hiệu; Luật Bảo vệ kiểu dáng và mẫu công nghiệp và Luật Bản quyền.

Luật pháp cũng bảo vệ thiết kế sắp đặt chip bán dẫn điện tử ba chiều. Để hài hòa với các yêu cầu liên quan của EU, Áo đã có Luật Chống hàng giả.

Áo tham gia Công ước về Quyền Sở hữu trí tuệ Quốc tế (WIPO) và một số công ước về tài sản quốc tế bao gồm Công ước về kiểu dáng Châu Âu, Hiệp ước Hợp tác về phát minh Kiểu dáng, Công ước Bản quyền thế giới và Hiệp định Geneva về Đăng ký các tác phẩm nghe nhìn Quốc tế.

Những sửa đổi trong năm 2005 và 2006 đối với Luật Kiểu dáng công nghiệp của Áo đã tăng cường việc bảo hộ bằng sáng chế của các doanh nghiệp có tính đổi mới, đặc biệt là về việc thông qua các thủ tục thực hiện rõ ràng và hiệu quả hơn. Người ta chỉ có thể phản đối sau khi nhà chức trách đã cấp bằng sáng chế và quyền nhận được thông tin từ nhà chức trách đã đưa ra.

Luật Bản quyền của Áo phù hợp với hướng dẫn của EU về Quyền Sở hữu trí tuệ và cấp cho tác giả độc quyền xuất bản, phân phối, nhân bản, mô phỏng, diễn giải và phát đi các tác phẩm của mình. Luật về bản quyền của Áo cũng quy định bản quyền của các phương tiện kỹ thuật số (hạn chế đối với các bản sao cá nhân), các tác phẩm trên mạng, các chương trình bảo vệ máy tính và bồi thường thiệt hại liên quan.

### **6. Qui định về tiêu chuẩn đối với hàng hoá và dịch vụ**

Là một thành viên của EU nên Áo tuân theo các tiêu chuẩn EU. Trong khi một số tiêu chuẩn Châu Âu được ban hành thành luật, nhiều tiêu chuẩn khác vẫn còn trong giai đoạn chuyển đổi, một số các tiêu chuẩn còn lại thì vẫn chưa được áp dụng ở từng nước thành viên. Trong trường hợp không có tiêu chuẩn của EU, tiêu chuẩn quốc gia sẽ được áp dụng.

Tiêu chuẩn quốc gia của Áo do Cục Tiêu chuẩn Áo (Oesterreichisches Normungsinstitut - ON) xây dựng và thực hiện. Đây là một tổ chức phi lợi nhuận được kết hợp với Quốc hội Áo theo Bộ luật tiêu chuẩn năm 1971. ON cũng có thể cung cấp thông tin về các tiêu chuẩn phi chính phủ.

ON xây dựng tiêu chuẩn cho các lĩnh vực như: quặng và kim loại, công trình cơ khí, xây dựng, thiết bị y tế, nguyên vật liệu phi kim loại, công nghiệp hóa chất và các ngành liên quan, công nghệ đặc biệt, an toàn cá nhân, thực phẩm, môi trường, và quản lý rác thải.

90% tiêu chuẩn của ON là tự nguyện. Loạt tiêu chuẩn ISO 9000 về quản lý chất lượng là một trong những tiêu chuẩn tự nguyện quan trọng nhất của Áo và có thể áp dụng trong hầu hết các ngành công nghiệp.

Để biết thêm chi tiết, doanh nghiệp có thể liên lạc với ON theo địa chỉ:

Oesterreichisches Normungsinstitut (ON)  
(Cục Tiêu chuẩn Áo)  
Heinestrasse 38, Postfach 130  
A-1021 Viên, Austria  
Tel: (43 1) 213 00-613  
Fax: (43 1) 213 00-650



Web: <http://www.on-norm.at/>

Các sản phẩm được kiểm tra và chứng nhận ở nước ngoài có thể sẽ bị kiểm tra và chứng nhận lại theo qui định của EU (trong đó có Áo), vì EU có thể có cách tiếp cận khác đối với việc bảo vệ sức khỏe và an toàn của người tiêu dùng cũng như môi trường. Khi không nằm trong một hệ thống qui định kỹ thuật cụ thể nào đó, sản phẩm đều phải tuân theo Chỉ Thị của EU về An toàn cho các Sản phẩm Thông thường cũng như một số qui định khác.

[http://Europa.eu.int/comm/consumers/cons\\_safe/prod\\_safe/index\\_en.htm](http://Europa.eu.int/comm/consumers/cons_safe/prod_safe/index_en.htm)

Các tiêu chuẩn của EU được xây dựng trong những năm gần đây theo Các Tiếp Cận Mới được áp dụng tại tất cả 27 nước thành viên EU để đảm bảo hàng hóa có thể di chuyển tự do giữa các nước thành viên. Mục đích của chương trình tiêu chuẩn hóa toàn EU theo Các Tiếp Cận Mới là hệ thống hóa quá trình tiêu chuẩn hóa kỹ thuật, và xây dựng tiêu chuẩn của một số nhóm sản phẩm bao gồm máy móc, đồ chơi, sản phẩm xây dựng, bộ phận điện tử, thiết bị bảo vệ cá nhân, thiết bị cân nặng không tự động, thiết bị y tế, thiết bị khí, nồi hơi, thiết bị trạm truyền thanh và viễn thông (RTTE). Cũng theo Các Tiếp Cận Mới, các Chỉ thị nêu rõ các qui định thiết yếu về an toàn, sức khỏe và môi trường. Ba tổ chức tiêu chuẩn khu vực EU CEN, CENELEC và ETSI, được Ủy Ban chỉ định xây dựng các tiêu chuẩn kỹ thuật thống nhất với những qui định quan trọng nhất của Chỉ Thị EU. Mặc dù hệ thống tiêu chuẩn chung của các nước thành viên EU tạo điều kiện cho các sản phẩm xâm nhập thị trường của các nước này một cách thuận lợi, các nhà sản xuất nên lưu ý rằng các qui định và tiêu chuẩn kỹ thuật khác nhau có thể trở thành rào cản thương mại nếu tiêu chuẩn của nước xuất khẩu khác các tiêu chuẩn của EU.

*Chứng nhận:* Các tổ chức chứng nhận độc lập đã được cơ quan có thẩm quyền ủy nhiệm tiến hành và chứng nhận tiêu chuẩn EU.

Quá trình ủy quyền cho các tổ chức chứng nhận độc lập hoạt động được tiến hành ở cấp quốc gia. “Tổ chức Chứng nhận Châu Âu” (<http://www.European-accreditation.org/>) là một tổ chức đại diện cho các tổ chức chứng nhận quốc gia. Các tổ chức chứng nhận quốc gia tại các nước Châu Âu đều có thể tham gia vào hệ thống này nếu họ chứng minh được rằng họ có thể quản lý một hệ thống chứng nhận tuân thủ qui định EN45003 hoặc ISO/IEC Hướng dẫn 58.

*Đánh giá tính hợp chuẩn:*

Đánh giá tính hợp chuẩn là một bước bắt buộc đối với các nhà sản xuất khi muốn buôn bán ở EU nói chung và Áo nói riêng. Mục đích của việc đánh giá tính hợp chuẩn là để đảm bảo việc nhà sản xuất tuân thủ qui định của EU trong tất cả các khâu của quá trình sản xuất. Luật Sản phẩm của Châu Âu cho nhà sản xuất một số cơ hội chọn lựa liên quan đến công tác đánh giá tính hợp chuẩn, phụ thuộc vào mức độ nguy hiểm khi sử dụng sản phẩm. Các chọn lựa này có thể là tự chứng nhận, kiểm tra theo chủng loại, hệ thống kiểm tra chất lượng sản xuất, và hệ thống bảo đảm chất lượng toàn diện. Doanh nghiệp có thể truy cập danh sách các tổ chức đánh giá tính hợp chuẩn của các nước thành viên tại địa chỉ trực tuyến sau của Ủy ban Châu Âu:

<http://Europa.eu.int/comm/enterprise/nando-is/home/index.cfm>

Để thúc đẩy quá trình chứng nhận tiêu chuẩn cho sản phẩm cuối cùng, doanh nghiệp có thể tham gia các chương trình đánh giá tính hợp chuẩn tự nguyện. Hệ thống chứng nhận của CEN là Keymark, dấu CENCER, và Nhóm Hiệp định Tiêu chuẩn Châu Âu. CENELEC cũng có một chương trình riêng tại:

[www.cenelec.org/Cenelec/Homepage.htm](http://www.cenelec.org/Cenelec/Homepage.htm). Còn ETSI không cung cấp các dịch vụ đánh giá tính hợp chuẩn.

*Nhãn chứng nhận về độ an toàn cho người dùng (CE):*

CE (European Conformity) là nhãn hiệu bắt buộc đối với hàng hoá (theo quy định) và được coi như hộ chiếu thương mại vào thị trường EU. Trước hết, CE chú trọng đến vấn đề an toàn cho người tiêu dùng và bảo vệ thiên nhiên hơn là đến chất lượng của sản phẩm. CE là bắt buộc đối với các sản phẩm, được quy định tại 25 nước EU, trong đó có Áo, thậm chí tại cả các nước Ailen, Liechtenstein và Na Uy.

• Nhãn CE chỉ yêu cầu đối với những loại sản phẩm gồm:

- Đồ chơi
- Máy móc
- Thiết bị điện
- Thiết bị điện tử
- Thiết bị y tế
- Thiết bị bảo hộ cá nhân
- Thiết bị áp lực
- Thiết bị y tế cấy ghép
- Thiết bị y tế chẩn đoán trong ống nghiệm
- Thiết bị vô tuyến và viễn thông đầu cuối
- Bình áp lực đơn giản
- Các dụng cụ đốt cháy nhiên liệu khí gas
- Thang máy
- Các thiết bị dùng cho ngành giải trí
- Thiết bị cân không tự động
- Các đường cáp treo
- Các thiết bị và máy xây dựng
- Các loại thuốc nổ dân dụng
- Các thiết bị và hệ thống bảo vệ phòng chống cháy nổ
- Bình đun nước nóng.

Để bán sản phẩm trong danh mục nêu trên cho thị trường gồm 28 nước thành viên của EU trong đó có Áo, các nhà xuất khẩu nước ngoài cần áp dụng nhãn CE. Những qui định sản phẩm có mang nhãn CE cho các nhà sản xuất một số cơ hội lựa chọn, cũng như phải quyết định những vấn đề an toàn, sức khỏe cần quan tâm, những mô hình đánh giá tính hợp chuẩn nào thích hợp nhất với quá trình sản xuất cụ thể, và liệu có phải sử dụng những tiêu chuẩn chung của toàn Châu Âu hay không.

Các sản phẩm được sản xuất theo tiêu chuẩn của CEN, CENELEC và ETSI là những sản phẩm đạt chuẩn chung, được coi là đã thỏa mãn yêu cầu của các Chỉ thị EU. Nhà sản xuất lúc này có thể đánh dấu CE cho sản phẩm của mình và đưa ra tuyên bố sản phẩm của mình thực hiện đúng các qui định.



Nhà sản xuất có thể không sử dụng các tiêu chuẩn chung của EU, nhưng phải chứng tỏ rằng sản phẩm của mình vẫn thỏa mãn các qui định thiết yếu nhất về an toàn và chất lượng. Rào cản thương mại xảy ra khi tiêu chuẩn về thiết kế, chứ không phải chất lượng, được các tổ chức tiêu chuẩn Châu Âu xây dựng, và khi đối tác nước ngoài không có thông tin về quá trình tiêu chuẩn vì không có mặt ở Châu Âu.

Mục đích của CE chủ yếu là để làm đơn giản hóa quá trình kiểm tra thị trường tối thiểu đối với một số mặt hàng của của các cơ quan kiểm soát quốc gia của các nước thành viên. Mặc dù dấu CE được dùng chủ yếu cho mục đích kiểm tra, người tiêu dùng có thể coi đây là một dấu hiệu chứng nhận chất lượng.

Nhãn CE không bao gồm thông tin kỹ thuật cụ thể của sản phẩm, nhưng phải có đủ thông tin để cơ quan kiểm soát có thể tìm đến nhà sản xuất hoặc là đại diện của nhà sản xuất ở Châu Âu. Thông tin này không nên xuất hiện bên cạnh nhãn CE, mà được khai trong bản tuyên bố thỏa mãn qui trình, chứng nhận qui trình (nhà sản xuất hay người đại diện lúc nào cũng phải sẵn sàng xuất trình giấy chứng nhận qui trình và hồ sơ kỹ thuật của sản phẩm) hoặc trên những văn bản kèm theo sản phẩm.

### **7. Thành lập doanh nghiệp**

Các nhà đầu tư nước ngoài có thể thành lập doanh nghiệp ở Áo dưới hình thức là một chi nhánh trực thuộc của một công ty nước ngoài hoặc một công ty con độc lập.

Loại hình công ty thông thường nhất mà một nhà đầu tư nước ngoài thành lập và hoạt động ở Áo đó là một công ty trách nhiệm hữu hạn (Gesellschaft mit beschränkter Haftung – Aó).

Các bước tiến hành để thành lập doanh nghiệp:

- + Đăng ký và nhận thông báo xác nhận đăng ký thành lập doanh nghiệp mới tại Phòng Kinh tế địa phương ở Áo. Thời gian thực hiện: một ngày và không phải nộp phí.
- + Công chứng các quy chế/điều khoản hoặc công bố thành lập. Thời gian thực hiện: 4 ngày, chi phí 1.000-1.500 Euro.
- + Đặt cọc tối thiểu bằng tiền mặt tại ngân hàng: 1 ngày.
- + Đăng ký tại toà án địa phương (Hand elsgericht) và đăng thông cáo thành lập ở Wiener Zeitung: 7 ngày để đăng ký vào sổ, 1-2 tuần cho thông báo, đóng phí 202 Euro.
- + Đăng ký thương mại (Gewerbeanmeldung) với cơ quan Thương mại (Bezirksverwaltungsbehörde): 1 ngày, được miễn phí
- + Đăng ký tại phòng thuế (nhận mã số thuế giá trị gia tăng): 12 ngày, miễn phí.
- + Đăng ký nhân viên làm thủ tục an sinh: 1 ngày, không phải nộp lệ phí.
- + Đăng ký với chính quyền thành phố: 1 ngày, không phải nộp lệ phí.

## 8. Văn hoá kinh doanh

### Tập quán kinh doanh

Trong phần lớn trường hợp giao tiếp trong kinh doanh, trang phục thích hợp nhất là comple và cà vạt. Khách sẽ được mời uống trong buổi gặp mặt( thường là cà phê, nước trái cây, hay nước lọc). Khách nên lịch sự chấp nhận lời mời này.

Khi gặp gỡ lần đầu tiên, đối tác nên bắt tay và giới thiệu cả họ, tên của mình. Ở Áo, tên( không họ) chỉ được dùng giữa những người bạn thân hay đồng nghiệp đã biết nhau lâu năm. Việc gọi tên đối tác kinh doanh Áo( không có họ) là không thích hợp, trừ khi đối tác người Áo chủ động đồng ý( thường là sau một cốc rượu với khách). Để đạt được mức độ thân mật này, có lẽ phải tốn một vài tuần hay một vài năm; còn trong nhiều trường hợp thì không bao giờ xảy ra.

Sự trang trọng trong giao tiếp của người Áo thể hiện rõ nhất và khiến người nước ngoài lúng túng nhất là việc dùng danh hiệu và tước vị(cho dù là bằng cấp đại học hoặc địa vị trong một công ty hay trong chính phủ). Doanh nhân nước ngoài có thể thấy danh hiệu của đối tác người Áo in trên danh thiếp hay thư từ của họ. Và người Áo muốn đối tác nước ngoài gọi tên họ, lẫn danh hiệu và tước vị của mình. Những danh hiệu phổ biến nhất là:

- + **"Universitätsprofessor"** Viết tắt.: Univ. Prof. – đây là danh hiệu của một Giáo sư thường xuyên tại một trường đại học.
- + **"Doktor"** Viết tắt.: Dr. – bằng Tiến sĩ. Còn DDr. là danh hiệu của người có hai bằng Tiến sĩ.
- + **"Magister"** Viết tắt.: Mag. – bằng Thạc sĩ Nghệ thuật.
- + **"Diplom Ingenieur"** Viết tắt.: D.I. hay Dipl. Ing. – bằng Thạc sĩ Khoa học.
- + **"Ingenieur"** Viết tắt: Ing. – bằng về một môn kỹ thuật tại một tổ chức giáo dục( không phải trường đại học).
- + **"Kommerzialrat"** Viết tắt. Komm.Rat – danh hiệu danh dự cho những đóng góp trong thương mại do một tổ chức nào đó của Chính phủ cấp.

Trong nhiều trường hợp, đối tác Áo có thể có trên một danh hiệu; danh hiệu cao nhất sẽ được liệt kê cuối cùng. Ví dụ, một đối tác có thể có tên và danh hiệu như sau: D.I. Dr. Peter Mustermann, Direktor.

Những hành động như: kỹ năng bán hàng gây sức ép, cử chỉ quá thân mật đối với người lần đầu tiên gặp gỡ hoàn toàn xa lạ với người Áo và chắc chắn sẽ sớm chấm dứt cuộc thương lượng.

### Một số phong tục tập quán cần lưu ý

- Nên đúng giờ, luôn bắt tay và lịch sự
- Nên nói câu “Chào buổi sáng” bằng tiếng Đức trước khi dùng tiếng Anh
- Mặc chỉnh tề khi đến nhà hát hoặc buổi hoà nhạc
- Không nên dự họp với trang phục không hợp cách. Người Viên được biết đến nhiều về phong cách ăn mặc lịch thiệp.
- Không nên cho rằng tất cả các tiến sỹ bạn gặp là bác sỹ, bất kỳ ai có học vị cao hoặc có bằng kỹ sư đều được gọi là Doktor.

- Không nên gọi một phụ nữ đúng tuổi là Fraulein thậm chí ngay cả khi biết rằng người đó chưa kết hôn, vì từ Fraulein chỉ dùng cho các cô gái. Không dùng tên khi ở chỗ trang trọng.

## V. Tiềm năng xuất khẩu hàng Việt Nam sang Cộng hòa Áo

Áo là một trong những thị trường tiềm năng đối với các loại hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Việt Nam xuất khẩu sang Áo chủ yếu các mặt hàng điện thoại các loại và linh kiện; giày dép các loại; máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng; hàng dệt may; gỗ và sản phẩm gỗ; nguyên phụ liệu dệt, may, da giày; sản phẩm mây, tre, cói và thảm; sản phẩm gốm sứ... Mặt hàng điện thoại và các loại vẫn đứng ở vị trí thứ nhất trong bảng xuất khẩu các mặt hàng Việt Nam sang Áo trong 4 tháng đầu năm 2015, trị giá hơn 549,8 triệu USD, tăng so với cùng kỳ năm trước. Nhóm hàng dệt may, giày dép các loại và phụ liệu may mặc là mặt hàng trị giá lớn thứ hai, thu về 12,3 triệu USD, tiếp đến là nhóm hàng máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng, trị giá 5,6 triệu USD, tăng so với cùng kỳ năm trước.

Tại Châu Âu, Áo vẫn là một trong số những nước có mức tăng trưởng kinh tế ổn định. Chính phủ Áo cũng có chính sách hướng tới thị trường châu Á nên đây là cơ hội tốt để các doanh nghiệp Việt Nam và Áo thúc đẩy hoạt động thương mại.

TS. Walter Koren – Giám đốc cơ quan Thương vụ Áo nhận định, Áo có sự phát triển tốt trong khối các nước châu Âu, có quan hệ với các nước có sự phát triển năng động như Đức. Bản thân Áo cũng được xếp vào danh sách các nước năng động và tăng trưởng ở mức cao. Là nước công nghiệp lớn, nên khi doanh nghiệp Việt Nam hợp tác với doanh nghiệp Áo thì hai bên có thể hợp tác tốt trong việc nghiên cứu và hỗ trợ công nghệ...

Ông Hans-Jörg Hörtnagl, Giám đốc phụ trách Khu vực phía Nam-Đông Nam Á, Phòng thương mại Áo cho biết tiềm năng hợp tác giữa Áo và Việt Nam là rất lớn và trong tương lai sẽ còn lớn hơn nữa vì 3 lý do. Thứ nhất, có rất nhiều công ty Áo ở Trung Quốc, nhưng nay, thị trường Trung Quốc đã trở nên đắt đỏ. Vì vậy, trong tương lai các công ty Áo sẽ chuyển sang sản xuất ở Việt Nam. Thứ hai, Việt Nam là một đối tác quan trọng của các nước ASEAN. Cuối năm nay, cộng đồng kinh tế ASEAN sẽ nổi lên một thị trường tiềm năng với 600 triệu dân. Vì vậy, Việt Nam ngày càng hấp dẫn như một trung tâm sản xuất cho các nước châu Á, cũng như cho thị trường ASEAN và châu Âu. Lý do thứ ba, Liên minh châu Âu sắp ký kết thỏa thuận thương mại tự do với Việt Nam, đó là một cơ sở tuyệt vời cho việc hợp tác hơn nữa.

Những năm qua, Việt Nam đã trở thành một trong những đối tác quan trọng nhất đối với Áo và các sản phẩm của Áo trong khu vực ASEAN. Điều đó khẳng định sẽ có rất nhiều cơ hội cho các công ty của Áo kinh doanh tại Việt Nam, cũng như cho các công ty Việt Nam xuất khẩu sang Áo.

## VI. Một số địa chỉ liên hệ hữu ích

### **Đại sứ quán Áo tại Hà Nội**

T8 – 53 Quang Trung

Tel: 9433050 / 9434869

[www.austriantrade.org](http://www.austriantrade.org)

Email: [hanoi@austriantrade.com.vn](mailto:hanoi@austriantrade.com.vn)

### **Thương vụ Việt Nam tại Áo**

Địa chỉ: SIEVERINGERSTRASSE 77, 1190 Viên, Austria

Tel: +43-1 328 8915

Fax: +43-1 328 8915

Email: [at@mot.gov.vn](mailto:at@mot.gov.vn), [thienbinh\\_vn@yahoo.com](mailto:thienbinh_vn@yahoo.com)

### **Cục Kinh Doanh Áo**

Austrian Business Agency

Opernring 3

A-1010 Viên, Austria

ĐT: (0043 1) 588 58 12

Fax: (0043 1) 586 86 59

Email: [h.nagl@aba.gv.at](mailto:h.nagl@aba.gv.at)

Web: <http://www.aba.gv.at>

### **Các trang web hữu ích**

Phòng Kinh tế Liên bang Áo (thông tin cơ bản bằng tiếng Anh, còn lại là tiếng Đức)

<http://portal.wko.at>

Nguồn tin của chính phủ Áo <http://www.austria.org>

Bộ Kinh tế Áo: [www.bmw.gv.at](http://www.bmw.gv.at)

Bộ Tài chính Áo: [www.bmf.gv.at](http://www.bmf.gv.at)

WIFO: [www.wifo.at](http://www.wifo.at)

Sở Lao động AMS: [www.ams.or.at](http://www.ams.or.at)

Cơ quan Thống kê Áo: [www.statistik.at](http://www.statistik.at)

## VII. Tài liệu tham khảo

Số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Việt Nam với Áo của Tổng Cục Hải quan và Tổng Cục Thống kê Việt Nam.

Thông tin tổng quan về thị trường Áo có tại các website:

- [www.cia.gov](http://www.cia.gov)
- [www.fco.gov.uk](http://www.fco.gov.uk)

Thông tin về quy định nhập khẩu vào Áo có tại:

- [Info.hktdc.com](http://Info.hktdc.com)
- [www.export.gov](http://www.export.gov)
- [www.trademap.org](http://www.trademap.org)

Thông tin về quan hệ ngoại giao Việt Nam – Áo trên website của Bộ Ngoại giao Việt Nam ([www.mofa.gov.vn](http://www.mofa.gov.vn)).

Các thông tin về thị trường Áo của Thương vụ Việt Nam tại Áo.

Trang web của Cục Xúc tiến thương mại: [www.vietrade.gov.vn](http://www.vietrade.gov.vn)

Trang web của Bộ Công Thương: [www.moit.gov.vn](http://www.moit.gov.vn)



**Mọi thông tin xin liên hệ:**

Cục Xúc tiến thương mại

Phòng Nghiên cứu Phát triển thị trường

Địa chỉ: 20 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: 84.4.4.39347628, số máy lẻ 174; 193

Fax: 84.4.39348142

Email: [nctt@vietrade.gov.vn](mailto:nctt@vietrade.gov.vn)

Website: <http://www.vietrade.gov.vn>